

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CÁI RĂNG
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2022/KDTM.**

Ngày: 09/5/2022

V/v “tranh chấp HĐ vận chuyển hàng hóa”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Văn Mến.**

2/ Bà **Hồ Thị Công Dung.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Hạnh Nhung**, Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Cúc**, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2021/TLST-KDTM, ngày 27 tháng 4 năm 2021. Về tranh chấp “**Hợp đồng vận chuyển hàng hóa**”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 238/2022/QĐXXST, ngày 19 tháng 4 năm 2022. Giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: **Công ty cổ phần vận tải - giao nhận và thương mại Q C**

Trụ sở: 164 Phan Văn Trị, P. 12, Q. B T, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện pháp luật: Ông **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1957

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Văn S, sinh năm 1993 (Giấy ủy quyền số 03/UQ-QC21 ngày 21/01/2021 – BL 04)

Địa chỉ: xã Nghĩa Điền, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Liên hệ: Số 11, đường D8, KDC T L, KV T Th, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ. (có mặt)

2/ Bị đơn: **Công ty cổ phần vận tải đường bộ C T**

Trụ sở: 26D12, đường số 4, KDC L T, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ. (BL 20-21)

Đại diện pháp luật: Ông **T P N**, sinh năm 1983

Địa chỉ: số 34, đường D 24, KDC H L, KV. 5, P. H T, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ. (BL 16-17). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 21/01/2021 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn Công ty cổ phần vận tải giao nhận và thương mại Q C trình bày:

Công ty cổ phần vận tải giao nhận và thương mại Q C và Công ty cổ phần vận tải đường bộ C T có ký Hợp đồng vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ số 07/HĐVC-QC 2020 ngày 01/3/2020, với thời hạn từ 01/3/2020 đến 31/12/2020.

Thực hiện Hợp đồng vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ số 07/HĐVC-QC 2020 ngày 01/3/2020, Công ty cổ phần vận tải giao nhận và thương mại Q C (“Cty Q C”) đã vận chuyển nhận hàng theo số lượng nguyên đai nguyên kiện và giao đúng theo số lượng nguyên đai nguyên kiện cho Công ty cổ phần vận tải đường bộ C T (“Cty vận tải Cần Thơ”).

Theo thỏa thuận của Hợp đồng, việc thanh toán được thực hiện là 15 ngày kể từ khi bên B giao xong hàng hóa. Thời gian đầu Cty vận tải Cần Thơ đã thanh toán được một số hóa đơn GTGT sau đó kéo dài thời gian thanh toán. Nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ và nhắc nhở để yêu cầu thanh toán nhưng phía bị đơn luôn lẩn tránh và không có động thái nào thể hiện tinh thần thiện chí trong việc thanh toán tiền cước vận chuyển hàng hóa còn nợ. Số tiền cước vận chuyển còn nợ này đã được hai bên xác nhận theo Biên bản xác nhận công nợ ngày 18/9/2020. Sau đó phía Cty vận tải Cần Thơ có thanh toán thêm được một phần, đến nay bị đơn vẫn còn nợ Cty Q C số tiền là 501.700.000 đồng.

Nhận thấy, Cty vận tải Cần Thơ đã vi phạm Hợp đồng, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền cước vận chuyển hàng hóa còn thiếu là: **501.700.000 đồng** (Năm trăm lẻ một triệu bảy trăm ngàn đồng) và tiền lãi tạm tính từ tháng 08/2020 đến ngày 28/3/2022 với mức lãi suất (tạm tính) 9%/năm (tương ứng 0,75%/tháng) là: 56.002.262 đồng (BL 03). Tổng cộng, Công ty cổ phần vận tải đường bộ C T có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn với tổng số tiền tạm tính là: **557.702.262 đồng** (Năm trăm năm mươi bảy triệu, bảy trăm lẻ hai ngàn, hai trăm sáu mươi hai đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn **Công ty cổ phần vận tải đường bộ C T** cố tình vắng mặt không đến. Sau khi tiến hành các thủ tục cần thiết, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn phải trả số tiền thuê vận chuyển hàng hóa còn nợ là **457.072.000 đồng** (Bốn trăm năm mươi bảy triệu, không trăm bảy mươi hai ngàn đồng) do tiền nợ cước

theo Bảng kê thanh toán vận chuyển tháng 8/2020 phía bị đơn chưa đối chiếu xác nhận; và yêu cầu bị đơn trả tiền lãi do chậm thanh toán tính từ ngày xác nhận công nợ 18/9/2020 đến ngày xét xử với mức lãi suất 9%/năm chứ *không yêu cầu tính theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường*. Trong giai đoạn thi hành án nếu bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền thì vẫn tiếp tục yêu cầu trả lãi chậm thanh toán với mức lãi suất 9%/năm.

Bị đơn **Công ty cổ phần vận tải đường bộ C T** vẫn tiếp tục vắng mặt không lý do.

Đại diện Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- **Về việc tuân theo pháp luật tố tụng** của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: là phù hợp quy định pháp luật, có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử.

- **Về nội dung giải quyết vụ án:** Căn cứ vào lời trình bày tại phiên tòa hôm nay của phía nguyên đơn và các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền cước vận chuyển còn nợ là **457.072.000 đồng** (Bốn trăm năm mươi bảy triệu, không trăm bảy mươi hai ngàn đồng) và tiền lãi do chậm thanh toán, kể cả lãi chậm thanh toán trong giai đoạn thi hành án theo yêu cầu của nguyên đơn. Nội dung cụ thể trình bày theo bài phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Việc thỏa thuận vận chuyển hàng hóa giữa các đương sự được lập văn bản thể hiện bằng Hợp đồng vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ số 07/HĐVC-QC 2020 ngày 01/3/2020 (BL 07-08). Nguyên đơn đã thực hiện công việc vận chuyển hàng hóa theo thỏa thuận. Nhưng bị đơn không thực hiện đúng thỏa thuận thanh toán tiền cước vận chuyển cho nguyên đơn. Và đến ngày 18/9/2020 hai bên cũng đã đối chiếu công nợ, theo đó thì bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 527.072.000 đồng (Năm trăm hai mươi bảy triệu không trăm bảy mươi hai ngàn đồng) (BL 82). Do các bên không thực hiện đúng nghĩa vụ đã thỏa thuận nên xảy ra tranh chấp; cả hai bên đều có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Nên đây là quan hệ tranh chấp kinh doanh, thương mại về “Hợp đồng vận chuyển hàng hóa” được ngành Luật thương mại và Luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án khi các đương sự có yêu cầu theo qui định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vẫn luôn vắng mặt. Song căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, cụ thể là **Biên bản xác nhận công nợ ngày 18/9/2020** (BL 82 - bản gốc) do

nguyên đơn cung cấp, có chữ ký và đóng dấu của cả hai bên. Theo đó thì **Công ty cổ phần vận tải đường bộ C T** do ông T P N đại diện còn nợ lại **Công ty cổ phần vận tải giao nhận và thương mại Q C** số tiền cước vận chuyển là 527.072.000 đồng (Năm trăm hai mươi bảy triệu, không trăm bảy mươi hai ngàn đồng). Tại tòa hôm nay đại diện nguyên đơn xác định, sau khi xác nhận công nợ ngày 18/9/2020 thì bị đơn đã thanh toán bằng hình thức chuyển khoản 03 lần tổng cộng là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng). Nên số tiền còn nợ theo Biên bản xác nhận công nợ ngày 18/9/2020 là **457.072.000 đồng** (Bốn trăm năm mươi bảy triệu, không trăm bảy mươi hai ngàn đồng). Riêng số tiền nợ cước vận chuyển tháng 8/2020 (BL 09) là 44.628.000 đồng (Bốn mươi tư triệu, sáu trăm hai mươi tám ngàn đồng) bị đơn chưa đối chiếu và xác nhận nên tự nguyện thay đổi không yêu cầu phần này. Xét đây là tự nguyện thỏa thuận của đương sự, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[3] Bị đơn đã được cung ứng dịch vụ vận chuyển tài sản theo yêu cầu nhưng lại không chịu thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận của hợp đồng, cố tình kéo dài thời gian. Thậm chí Tòa án đã triệu tập nhiều lần vẫn không đến, thái độ xem thường pháp luật. Theo xác nhận của Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch đầu tư TP Cần Thơ thì công ty vẫn đang hoạt động tại địa chỉ 26D12, đường số 4, KDC Long Thịnh, KV. Thạnh Lợi, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ (BL 21); Công an phường Hưng Thạnh ngày 13/12/2021 thì đại diện bị đơn hiện vẫn đang sinh sống tại địa chỉ số 34, đường D24, KDC Hồng Loan, KV. 5, P. Hưng Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ (BL 16-17). Tại các địa chỉ này, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết công khai Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về các phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ. Coi như phía bị đơn đã tự tước bỏ quyền tham gia tố tụng của mình và mặc nhiên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của phía nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả số tiền nợ cước vận chuyển còn lại **457.072.000 đồng** (Bốn trăm năm mươi bảy triệu, không trăm bảy mươi hai ngàn đồng) là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận theo qui định tại Điều 85, 87 Luật thương mại và Điều 536 Bộ luật dân sự.

[4] Về lãi suất do chậm thanh toán: Theo qui định tại Điều 306 Luật thương mại thì lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán được tính theo Lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường. Nhưng căn cứ vào Điều II của Hợp đồng vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ số 07/HĐVC-QC 2020 ngày 01/3/2020 (BL 7-8) thì mức lãi suất do chậm thanh toán mà hai bên thỏa thuận là lãi suất nợ quá hạn do ngân hàng Nhà nước qui định. Và tại tòa hôm nay đại diện nguyên đơn cũng tự nguyện xác định chỉ yêu cầu mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán là 9 %/năm (tức 0,75%/tháng). Mức lãi suất này là thấp hơn qui định, có lợi cho bị đơn nên được HĐXX chấp nhận.

Giữa hai bên đã thống nhất ký Biên bản xác nhận công nợ **ngày 18/9/2020** (BL 82) và tại tòa hôm nay đại diện nguyên đơn cũng yêu cầu tính lãi chậm thanh toán kể

từ ngày xác nhận công nợ là phù hợp. Nên tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán được tính như sau:

Thời gian chậm trả từ ngày 18/9/2020 đến nay 09/5/2022 là: 19 tháng 21 ngày.

Lãi suất phải chịu là: 457.072.000 đồng x 19 tháng 21 ngày x 0,75%/ tháng = **67.532.388 đồng** (Sáu mươi bảy triệu, năm trăm ba mươi hai ngàn, ba trăm tám mươi tám đồng).

Tuy nhiên trong giai đoạn thi hành án nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán, đại diện nguyên đơn cũng tự nguyện xác định chỉ yêu cầu mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán là 9 %/năm (tức 0,75%/tháng). Đây là tự nguyện thỏa thuận của đương sự, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận. Cho nên trong giai đoạn thi hành án nếu phía bị đơn chậm trả nợ thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất chậm thanh toán 9 %/năm (tức 0,75%/tháng) tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

[5] Thời hạn và phương thức trả nợ thuộc thẩm quyền của Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng nên Hội đồng xét xử không điều chỉnh.

[6] Bị đơn phải chịu án phí trên phần nghĩa vụ phải thực hiện 457.072.000 đồng + 67.532.388 đồng = 524.604.388 đồng. Nên án phí là 20.000.000 đồng + 4% (524.604.388 đồng – 400.000.000 đồng) = 24.984.176 đồng (Hai mươi bốn triệu, chín trăm tám mươi tư ngàn, một trăm bảy mươi sáu đồng).

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 30, 35, 39, 147, **227, 228**, 264, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 74, 85, 87 và 306 Luật thương mại;
- Điều 530, 533, 536 Bộ luật dân sự.
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần vận tải giao nhận và thương mại Q C. Buộc bị đơn **Công ty cổ phần vận tải đường bộ C T** do ông T P N đại diện có nghĩa vụ thanh toán cho **Công ty cổ phần vận tải giao nhận và thương mại Q C** số tiền cước vận chuyển là **457.072.000 đồng** (Bốn trăm năm mươi bảy triệu, không trăm bảy mươi hai ngàn đồng) và tiền lãi do chậm thanh toán là **67.532.388 đồng** (Sáu mươi bảy triệu, năm trăm ba mươi hai ngàn, ba trăm tám

mười tám đồng). Tổng cộng bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền là **524.604.388 đồng** (Năm trăm hai mươi bốn triệu, sáu trăm lẻ bốn ngàn, ba trăm tám mươi tám đồng) khi án có hiệu lực.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ chậm thi hành thì phải chịu lãi suất chậm trả là 9 %/năm (tức 0,75%/tháng) tương ứng với thời gian chậm thanh toán.

2/ Nguyên đơn **Công ty cổ phần vận tải giao nhận và thương mại Q C** được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp **12.411.000 đồng** (Mười hai triệu bốn trăm mười một ngàn đồng) theo biên lai số 0008037 ngày 19/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn **Công ty cổ phần vận tải đường bộ C T** do ông T P N đại diện phải chịu **24.984.176 đồng** (Hai mươi bốn triệu, chín trăm tám mươi tư ngàn, một trăm bảy mươi sáu đồng) án phí KDTM sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với **Công ty cổ phần vận tải giao nhận và thương mại Q C**; kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết theo qui định đối với **Công ty cổ phần vận tải đường bộ C T** do ông T P N đại diện thì các đương sự được quyền kháng cáo để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ.
- VKSND Q.Cái Răng.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA.

Thái Mỹ Nhung

